TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41 /2019/HSST
Ngày 28/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ như Vũ; Ông Nguyễn Văn Sâm

. - ***Thư ký phiên toà****: Bà Đỗ Thanh Ngọc*, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai Anh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 28/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSST ngày 03/12/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 17/01/2019 đối với bị cáo:

Trần Tất L, sinh năm 1984

ĐKHKTT: Khu Ấ, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tất L (đã chết); Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; Vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; Con: có 04 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến nay, có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ công cộng B.

Địa chỉ: Số 518, đường H, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thạch C, sinh năm 1965 – trưởng phòng thanh tra công ty (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985

HKTT: phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

Chị Trần Thị D, sinh năm 1983

Trú tại: Khu Đ, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, với nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Trước đây, L từng làm lái xe taxi tại Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ công cộng B (Công ty taxi S) nên quen biết anh H cũng là lái xe của công ty. Khoảng tháng 4/2018, L và anh H thỏa thuận với nhau về việc anh H sẽ đóng góp với Công ty taxi S, chi nhánh Bắc Ninh để mua 01 chiếc xe ô tô trả góp và cho L lái thuê, mỗi tháng L sẽ trả cho anh H 11.000.000đ còn anh H có trách nhiệm nộp các khoản gốc, lãi, các khoản khác đối với quy định của Công ty. Ngày 03/05/2018, anh H làm Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty taxi S, chi nhánh Bắc Ninh hình thức mua xe trả góp, anh H đã nộp 175.000.000đ, Công ty đã giao cho anh H quản lý chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand I10, màu bạc, BKS 99A - 225.11, đăng ký xe tên Công ty để anh H chở khách. Tại đây, anh H có đơn xin Công ty cho L làm lái 2 và được công ty đồng ý. Anh H giao xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho L. Công ty yêu cầu L phải học quy chế công ty (trong đó có quy định cấm lái xe được cầm cố, thế chấp xe taxi) và cấp chứng chỉ cho L. Nếu trong quá trình lái xe mà vi phạm quy định, quy chế của Công ty thì Công ty có quyền đòi lại xe. L nhận xe và sử dụng để chở khách. L đã trả anh H tiền thuê xe của tháng 5, 6, 7/2018. Đến giữa tháng 7/2018, do thiếu tiền ăn tiêu, L nảy sinh ý định mang chiếc xe trên đi đặt làm tin để vay tiền nên L đi đến hỏi anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993, HKTT: xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh xem có chỗ nào vay được tiền thì anh L dẫn L đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 ở thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang hỏi anh T cho vay tiền và L tự nguyện đặt lại chiếc xe ô tô 99A- 225.11 để làm tin. Trong lúc đặt xe để làm tin, anh T hỏi nguồn gốc chiếc xe thì L nói với anh T đây là xe của L mua trả góp với công ty. Anh T tin tưởng đồng ý cho L vay 120.000.000đ và hẹn 15 ngày sẽ trả tiền lấy xe. Nhưng sau đó L không có tiền chuộc xe về nên báo với anh H là L đã đặt xe ô tô 99A- 225.11 của anh H để làm tin vay tiền. Anh H đã yêu cầu L phải chuộc xe về để trả nhưng L không trả nên anh H đã báo cáo với Công ty taxi S về việc L đã cầm cố chiếc xe để vay tiền. Sau đó, anh H và ông Nguyễn Thạch C là Trưởng phòng thanh tra của Công ty taxi S, chi nhánh Bắc Ninh đã nhiều lần đến nhà L để yêu cầu L phải chuộc xe về trả cho Công ty

nhưng L nói không có tiền để chuộc và đề nghị Công ty cứ làm đơn trình báo lên Cơ quan điều tra. Vì vậy, ngày 17/07/2018, Công ty taxi S, chi nhánh Bắc Ninh đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh về việc L chiếm đoạt chiếc xe ô tô BKS 99A- 225.11 của Công ty như trên.

Sau khi sự việc xảy ra, L biết là đã vi phạm pháp luật nên ngày 17/08/2018, L bảo chị gái của L là chị Trần Thị Duyên đến nhà anh T trả anh T số tiền 120.000.000đ và 7.000.000đ (tiền cảm ơn anh T) để chuộc lại chiếc xe ô tô 99A- 225.11 và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh cùng số giấy tờ xe gồm 01 đăng ký xe (bản phô tô), 01 đăng kiểm, 01 bảo hiểm TNDS, 01 giấy tờ thế chấp xe (bản gốc).

Ngày 07/09/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 543 để định giá tài sản 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand I10, BKS 99A - 225.11, màu bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 295 ngày 11/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh, kết luận: *01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand I10, BKS 99A- 225.11, màu bạc trị giá 299.000.000đ.*

Cáo trạng số 318/CT - VKSTPBN ngày 30/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Trần Tất L về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Trần Tất L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng: Khoản 3, Điều 175, Điều 38, Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt:

Trần Tất L từ 5 năm 6 tháng đến 06 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, người liên quan và phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu được. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng giữa tháng 7/2018, Trần Tất L là lái xe 2 của Công ty taxi S, chi nhánh Bắc Ninh được công ty tin tưởng giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand I10, BKS 99A-225.11, màu bạc, trị giá **299.000.000đ** *(Hai trăm chín mươi chín triệu đồng)* của Công ty để chở khách. L đã sử dụng xe để chở khách được khoảng 02 tháng. Đến giữa tháng 7/2018, do thiếu tiền ăn tiêu, L đã mang chiếc xe trên đặt làm tin cho anh T để vay anh T số tiền 120.000.000đ, số tiền này L đã ăn tiêu hết và không có khả năng khắc phục hậu quả chuộc xe về cho Công ty.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác, phạm vào Khoản 3, Điều 175 BLHS mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến tài sản của Công ty, nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bởi vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Song xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để khắc phuc hậu quả chuộc lại xe trả cho bị hại, tại phiên tòa hôm nay đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bởi vậy, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự. Ngày 12/09/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho Công ty taxi S, chi nhánh Bắc Ninh chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand I10, BKS 99A - 225.11, màu bạc và 01 đăng ký xe (bản phô tô), 01 đăng kiểm, 01 bảo hiểm TNDS, 01 giấy tờ thế chấp xe (bản gốc). Công ty taxi S, chi nhánh Bắc Ning và anh H không yêu cầu L phải bồi thường gì khác nên không xem xét.

Đối với số tiền 127.000.000đ chị D là chị gái của bị cáo đã bồi thường cho anh T nay anh T không có yêu cầu gì nữa và chị D cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại chị số tiền chị đã bỏ ra chuộc lại xe trả cho công ty nên không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người nhận chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand I10, BKS 99A-225.11 do L đặt để làm tin và cho L vay 120.000.000đ nhưng anh T không biết chiếc xe do L phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an TP Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với anh T là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn L đã giới thiệu L cho anh T để L đặt xe vay tiền nhưng anh L không biết chiếc xe do L phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an TP Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với anh L là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Tất L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Khoản 3 Điều 175; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329; Điều 136 BLTTHS : Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt: Trần Tất L 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ 07/9/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 28/01/2019 để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP.